QUY TRÌNH HÌNH THÀNH NĂNG LỰC BIÊN ĐẠO CHẤT LIỆU MÚA DÂN GIAN DÂN TỘC CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC

ĐINH THỊ TRANG
Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tây Nguyên

Nhận bài ngày 10/3/2025. Sửa chữa xong 22/3/2025. Duyệt đăng 30/3/2025

Abstract

This article refers to the ability to choreograph traditional folk dance materials and present the process of forming choreographic skills for traditional folk dance materials for university students. The construction of the process must be based on principles in educational science. The process includes: Building character images; Build the main movements for the work; Forming and transforming squads; Processing musical rhythms for works; Choose costumes, props, and stage for the work.

Keywords: *Procedure, choreographic ability, ethnic folk dance materials, university students.*

1. Đặt vấn đề

Múa dân gian dân tộc (DGDT) luôn đóng vai trò quan trọng, làm nền tảng cho sự phát triển nghệ thuật múa chuyên nghiệp nói chung và là những di sản văn hóa tiêu biểu cho nghệ thuật múa Việt Nam nói riêng [1]. GS. TS. NSND Lê Ngọc Canh cho rằng: *Hành trình sáng tạo tác phẩm múa chuyên nghiệp trong hơn nửa thế kỉ qua có nhiều điểm sáng, có những dấu ấn lịch sử của các tác phẩm mà ở đó có nguồn cội từ múa những tác phẩm múa DGDT. Bên cạnh đó, múa DGDT thiểu số cũng có sức mạnh, có giá trị bản sắc văn hóa và là mạch nguồn hấp dẫn cho các nhà biên đạo múa qua nhiều thế hệ* [1].

Chất liệu múa DGDT giúp người học có nền tảng vững vàng trong việc định hình, rèn luyện các kĩ năng đầu tiên khi học các chất liệu của những dân tộc khác nhau. Bởi lẽ, múa DGDT thể hiện độ dẻo dai của chân, độ khéo léo, mềm mại của tay và tính chất sắc thái mang sự kín đáo, e ấp và đằm chắc nhưng pha chút vui tươi, duyên dáng. Múa DGDT đang được rất nhiều nhà sáng tác, biên đạo hay chính người học, người yêu thích nghệ thuật múa… sử dụng để nghiên cứu, xây dựng các bài tập cơ bản trong quá trình học tập và rèn nghề của mình. Hiện nay, phần lớn sinh viên đại học (SVĐH) đang tự dàn dựng các tiết mục dựa trên sự sáng tạo của bản thân và tự học trên nguồn Internet. Mặc dù đây là điều rất đáng khích lệ nhưng kết quả đạt được chưa phản ánh hết tiềm năng của SV cũng như chưa có những điều kiện tốt nhất cho nỗ lực sáng tạo của SVĐH, nhất là về mặt phương pháp biên đạo. Vì vậy, đưa ra *"Quy trình nâng cao năng lực biên đạo chất chất liệu múa DGDT cho SVĐH"* là điều quan trọng và cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận của năng lực biên đạo chất liệu múa dân gian dân tộc

2.1.1. Khái niệm năng lực

Năng lực là một vấn đề phức tạp, cho đến nay vẫn chưa có sự thống nhất về khái niệm năng lực. Trong lĩnh vực tâm lý học, có rất nhiều công trình nghiên cứu của nhiều tác giả đã đưa ra định nghĩa về năng lực. Xem năng lực một cách khái quát, trong tâm lý học có hai khuynh hướng khi bàn về khái niệm năng lực:

Khuynh hướng thứ nhất: Xem năng lực như là một điều kiện tâm lý của cá nhân để hoàn thành có kết quả một hoạt động nào đó.

Email: dttrang@ttn.edu.vn

Tác giả Douglas cho rằng: *Những thuộc tính tâm lý nào của cá nhân là điều kiện để hoàn thành tốt những loại hoạt động nhất định gọi là năng lực* [2]. Theo Rubinxtein, *Năng lực là toàn bộ những thuộc tính tâm lý nào làm cho con người thích hợp với một hoạt động nhất định* [3]. Hay theo P.N.Gônôbôlin: *Năng lực là những đặc điểm tâm lý của cá nhân mà nhờ đó có sự tích lũy kỹ năng, kỹ xảo được dễ dàng và nhanh chóng…* [4]. Theo hướng này: Năng lực là những đặc điểm tâm lý cá nhân đáp ứng được những đòi hỏi của hoạt động nhất định nào đó và là điều kiện để thực hiện có hiệu quả hoạt động đó.

Khuynh hướng thứ hai: Năng lực được xem là thuộc tính của cá nhân, bao gồm cả những thuộc tính tâm lý và cả những thuộc tính giải phẫu sinh lý. A.G.Covaliov cho rằng: *Năng lực là tổ hợp những thuộc tính của cá nhân, đáp ứng những yêu cầu của hoạt động và đảm bảo cho hoạt động đạt kết quả cao* [4]. Theo K.K.Platonov: *Năng lực là những thuộc tính của nhân cách được xem xét trong mối quan hệ của chúng với những hoạt động xác định* [4]. Theo Trần Trọng Thủy, Phạm Tất Dong [5]: *Năng lực là sự phù hợp giữa một tổ hợp những thuộc tính nào đó của cá nhân với những yêu cầu của một hoạt động nhất định, được thể hiện ở sự hoàn thành tốt đẹp hoạt động ấy.* Hay *Năng lực là tổ hợp những đăc điểm tâm lý và sinh lý của cá nhân đang là những điều kiện chủ quan để cá nhân thực hiện có kết quả một hoạt động.*

Từ những quan niệm trên đây chúng ta có thể định nghĩa khái niệm năng lực như sau: *"Năng lực là tổ hợp những thuộc tính độc đáo của cá nhân phù hợp với những yêu cầu đặc trưng của một hoạt động nhất định nhằm đảm bảo việc hoàn thành có kết quả tốt trong lĩnh vực hoạt động ấy".*

2.1.2. Khái niệm biên đạo múa

Theo nghiên cứu The Intimate Act of Choreography (tạm dịch: *Vũ đạo mật thiết trong nghệ thuật sáng tác múa*) của Anne, BL & Tarin, C.L (1982) đã viết về biên đạo múa: *It is theo choreographer who must not only choose and create the movements, but imbue them with an interpretation, an attitude, a purpose. She is the one who envisions the piece and motivates its growth*. Dịch sang tiếng Việt: *Biên đạo múa là người chọn và sáng tạo các chuyển động nhằm mục đích truyền tải thông điệp, giải thích một vấn đề, thái độ về một nội dung nhất định. Biên đạo là người sáng tạo ra tác phẩm và thúc đẩy sự phát triển của nó* [6].

Từ nghiên cứu trên khái niệm biên đạo múa được hiểu như sau: *Biên đạo múa là người tạo nên những tác phẩm nghệ thuật độc đáo dựa trên sự sáng tạo các chuyển động của ngôn ngữ cơ thể kết hợp với âm nhạc. Trên cơ sở đó, người biên đạo múa phải lên ý tưởng, kế hoạch và định sẵn về nội dung cho phù hợp với tổ hợp động tác, bố cục, tuyến đội hình….* [2].

2.1.3. Khái niệm múa dân gian

Theo Ứng Duy Thịnh*: "Múa dân gian (folk dance) là một hình thái trong múa dân tộc, là kết quả sáng tạo của nhiều thế hệ, được tồn tại lưu giữ trong nhân dân. Múa dân gian nảy sinh trong quá trình lao động, trong sinh hoạt, phong tục tập quán, lễ hội,… Trải quá thời gian, múa dân gian không ngừng được điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với đời sống và quan điểm thẩm mĩ của nhân dân. Họ vừa sáng tạo, vừa là người thưởng thức"* [7].

Như vậy, múa dân gian được hiểu là một hình thái trong múa dân tộc với đặc trưng là ngôn ngữ hình thể, động tác, điệu bộ. Múa dân gian là kết quả sáng tạo của nhiều thế hệ từ đời này qua đời khác tồn tại, lưu giữ và phát triển trong dân chúng. Trải qua thời gian múa dân gian được điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với đời sống thẩm mĩ của nhân dân nhằm thỏa mãn nhu cầu văn hóa của một hoặc nhiều cộng đồng.

2.1.4. Khái niệm về năng lực biên đạo chất liệu múa dân gian dân tộc

Xây dựng từ các khái niệm có khái viện Năng lực biên đạo chất liệu múa DGDT của SV được hiểu là: Khả năng SV vận dụng kiến thức và các kỹ năng về biên đạo chất liệu múa DGDT để thực hiện biên đạo một tiết mục múa một cách phù hợp và sáng tạo. Như vậy, NLBĐ múa DGDT là một tổ hợp toàn bộ các kiến thức, kỹ năng múa cơ bản trong chương trình học chuyên nghiệp. Là khả năng thị phạm, phát triển những động tác ngẫu hứng khi có âm nhạc hoặc ý đồ nghệ thuật, có niềm đam mê nghiên cứu, sưu tầm và phát triển, gìn giữ giá trị văn hóa dân gian của một người biên đạo. Biên đạo múa sẽ có những các kỹ năng về biên đạo như sau: Kĩ năng chọn trang phục, lựa chọn đạo cụ, lựa chọn nhạc và phối nhạc, kĩ năng bố trí đội hình, kĩ năng phối các động tác tuân thủ luật động.

2.2. Nguyên tắc xây dựng quy trình biên đạo múa dân gian dân tộc

2.2.1. Đảm bảo tính mục tiêu

Việc lựa chọn chủ đề và ý tưởng phù hợp với chương trình là rất cần thiết và quan trọng. Xác định rõ ràng vừa giúp người múa tiếp cận dễ vừa đảm bảo tính logic trong tiết mục múa hay tác phẩm múa. Việc đảm bảo tính mục đích là vô vùng quan trọng

2.2.2. Đảm bảo tính khoa học - hệ thống

Tính khoa học - hệ thống trong quá trình biên đạo một tiết mục múa, tác phẩm được hiểu là việc lên ý tưởng dựa trên chủ đề, xác định rõ đối tượng, chất liệu múa sử dụng, âm nhạc, đạo cụ, bố cục chia ra rõ ràng từng phần phải được tiến hành theo trình tự và logic, phù hợp với mục tiêu hướng đến khả năng của người đã đề ra. Để đảm bảo tính khoa học - hệ thống cần đáp ứng những yêu cầu: Hệ thống các động tác múa theo giáo trình, đúng với thuần phong mỹ tục, đạo cụ đúng dân tộc, quy luật phối màu sắc phù hợp, sự kết hợp các đạo cụ, trang phục phải phù hợp với nội dung biểu diễn,…Thống nhất nội dung tiết mục, bài múa, tác phẩm gắn kết với giai điệu, âm nhạc. Cách phối nhạc mạch lạc, logic, xác định rõ nhịp phách. Bên cạnh đó cần bố trí sân khấu, biểu tượng đạo cụ phù hợp với bố cục của từng phần trong tiết mục, bài múa, tác phẩm. Sắp xếp đạo cụ gắn kết từ phần mở đầu đến cao trào và kết thúc để người xem không bị nhàm chán. Người biên đạo cần xác định nội dung, ý tưởng trong sáng, lành mạnh, hạn chế đau thương, bi thảm và xây dựng cho người múa cần phù hợp với kinh nghiệm, nhu cầu và hứng thú.

2.2.3. Đảm bảo tính vừa sức

Việc xác định yêu cầu, nội dung, ý tưởng có chủ đề cũng như lựa chọn các phương pháp, phương tiện hỗ trợ cho SVĐH tư duy, thị phạm, sử dụng đạo cụ phải phù hợp với đối tượng về nhận thức, khả năng múa, khả năng thể hiện cảm xúc, nghe nhạc là vô cùng quan trọng.

Trong biên đạo cho người múa theo tiết mục, tác phẩm thì người biên đạo cần lưu ý đến sự phù hợp giữa: Yêu cầu vừa sức chung tính đến khả năng nhận thức, thị phạm, kĩ năng múa, nghe và xử lí nhạc của người múa ở từng độ tuổi, từng vùng miền. Tiếp đến, yêu cầu vừa sức riêng tính đến khả năng nhận thức, thị phạm, kĩ năng, nghe nhạc của từng người múa, qua đó vừa giúp người múa đạt được yêu cầu vận động chung của lứa tuổi đang hướng đến. Bên cạnh đó vừa hướng đến tới những người múa khả năng thị phạm chưa linh hoạt, khả năng nghe nhạc chưa nhạy bén, các kĩ năng múa còn chưa nhuần nhuyễn.

2.2.4. Đảm bảo tính thẩm mỹ

Hệ thống các động tác múa phải được theo tuần tự từ cơ bản đến nâng cao, âm nhạc từ chậm đến nhanh, phải có sự phù hợp với nội dung, ý tưởng, phong tục tập quán của mỗi dân tộc, đạo cụ không sử dụng nhầm lẫn các dân tộc khác với nhau. Lựa chọn các động tác đẹp mắt, lồng kĩ thuật, tuyến đội hình phong phú, trang phục họa tiết đẹp và phù hợp. Tiết mục múa hay tác phẩm có hoạt cảnh, ánh sáng, sân khấu hóa, đạo cụ trang trí sẽ giúp người múa thêm tự tin thể hiện và góp phần giúp người xem tăng thêm sự thích thú khi xem

2.2.5. Đảm bảo tính sáng tạo

Biên đạo một tiết mục múa thì việc sáng tạo tư duy là điều rất cần thiết và quan trọng. Điều này không chỉ giúp người biên đạo nâng cao tay nghề mà còn kích thích người múa có cảm xúc bằng chính những phản ứng của cơ thể một cách phù hợp với nhịp điệu âm nhạc. Tuy nhiên, người biên đạo cũng cần xem xét tổng quát bố cục sao cho phù hợp, không nên bắt ép người múa thị phạm, bắt chước giống người biên đạo. Khả năng thị phạm và kĩ năng múa của mỗi người là khác nhau. Trong khi thị phạm đòi hỏi ghi nhớ tổ hợp, chính xác âm nhạc, thể hiện cảm xúc, sắp xếp, sử dụng đạo cụ phù hợp. Bên cạnh đó, người biên đạo cần khích lệ người múa khi đã thực hiện bài múa, tác phẩm theo đúng ý tưởng.

2.3. Quy trình hình thành năng lực biên đạo chất liệu múa dân gian dân tộc

2.3.1. Xây dựng hình tượng nhân vật chủ đạo cho tác phẩm múa

Cũng giống như việc dàn dựng một tác phẩm múa nói chung hay biên đạo chất liệu múa DGDT nói riêng cần phải xác định hình tượng nhân vật chủ đạo chính. Kèm theo đó là sự ấn định bối cảnh, hoàn

cảnh, thời gian và nhân vật; Đồng thời chuẩn bị một số động tác chủ đạo cho tiết mục, cho từng đoạn của bố cục. Trong đó cần lưu ý ít nhất phải có một động tác thuộc loại di chuyển để dẫn dắt đội hình cho nhân vật chủ đạo đó.

2.3.2. Xây dựng động tác chủ đạo cho tác phẩm

a. Thị phạm - phân tích động tác

Kỹ năng thị phạm động tác trong nghệ thuật múa là các kỹ năng và kĩ thuật cơ bản, đóng một vai trò không nhỏ. Cụ thể, những kĩ năng mô phỏng cần phải được khống chế một cách mềm dẻo, mở, nhảy, quay và xoay trong lúc người múa được tiếp xúc, làm quen với những động tác múa từ đơn giản đến phức tạp thì những kĩ năng trên luôn hỗ trợ cho người múa.

b. Kĩ năng phân tích động tác

Trong quá trình thực hành thì kĩ năng thị phạm và phân tích động tác cho người múa hiểu và nắm rõ được luật động, tính chất sắc thái, hơi thở,…vô cùng quan trọng. Quá trình phân tích nếu đối tượng mới bắt đầu hay đã được tiếp xúc, làm quen với múa thì người biên đạo cần tách biệt rõ đầu, mình, tay, chân và những yêu cầu lưu ý khi thị phạm. Bên cạnh đó, người biên đạo truyền đạt, thị phạm kết hợp đếm nhịp rõ ràng nhịp đơn, kép, chùm,… rõ ở nhịp phách trong những tổ hợp để người múa thị phạm chuẩn theo yêu cầu chủ ý theo ý tưởng đã xác định. Tính chất sắc thái cũng là điểm cần lưu ý khi làm tổ hợp hay động tác để tất cả người múa thể hiện được cảm xúc cũng như ý đồ người biên đạo muốn thông qua ngôn ngữ cơ thể và biểu cảm khuôn mặt cho người xem cảm nhận được bằng nhìn, nghe….

c. Tổ hợp động tác

Để có một tiết mục múa hay và mang đậm chất riêng biệt của người biên đạo thì tổ hợp động tác và động tác phải được đầu tư kĩ lưỡng mang đậm nét riêng biệt. Trong khi biên đạo thì người biên đạo sẽ có cách tư duy sử dụng chất liệu thiên hướng về tiểu tiết tay, kĩ thuật chân hoặc kĩ thuật hơi thở,… Tuy nhiên, nhiều biên đạo chưa xác định rõ giữa tổ hợp động tác và động tác. Sự khác biệt giữa tổ hợp động tác và động tác được hiểu như sau: Tổ hợp động tác, động tác. Vậy, người biên đạo có thể xây dựng tổ hợp động tác được kết hợp nhiều động tác thành một thể đồng nhất nhịp phách, chuyển động tay và chân từ ít nhất 3 - 6 lần 8 liền mạch và được chuyển hóa liên tục có kết hợp ca nông, phức điệu (có thể từ chậm sang nhanh, từ động đến tĩnh hoặc ngược lại). Động tác là những động tác đơn nguyên mang tính chất mô phỏng lại sự việc, hiện tượng,…mang ý tưởng của biên đạo muốn truyền tải. Sự chuyển động được ngắt quãng và kết hợp với những động tác gần giống hoặc tương tự động tác mô phỏng nhưng ở phương hướng khác.

d. Cách cải tạo và cải biến động tác

Cách cải tạo động tác

- Động tác dạng mô phỏng: Lấy nguyên động tác, hành động thực ngoài đời thông qua trau chuốt, chọn lọc thẩm mỹ để tạo nên động tác múa. Mỗi động tác thường được khuôn lại trong một số tiết phách nhất định và thường là chẵn phách. Chọn lấy một cử chỉ đặc trưng nhất của hành động, động tác thực ngoài đời rồi pha trộn với những luật động, đường nét động tác theo dụng ý của người biên đạo để tạo thành động tác.

- Động tác dạng biểu hiện (biểu tượng - biểu cảm): Để tạo nên động tác biểu tượng người biên đạo phải hoàn toàn tự chủ bằng cảm nhận riêng của mình để sử dụng cơ thể tái hiện nét đặc trưng của hiện tượng thiên nhiên hoặc ý nghĩa biểu tượng mà mình định biểu hiện. Công việc này hoàn toàn phụ thuộc vào sức sáng tạo và cảm thụ thẩm mỹ của người biên đạo. Để tạo nên động tác biểu cảm, người biên đạo chủ yếu thông qua cảm thụ âm nhạc và sự liên tưởng, ký ức về tâm tư tình cảm mà mình định biểu hiện để sáng tạo ra động tác múa thích hợp. Dạng động tác này hoàn toàn không giống với động tác dư hứng và thường không bị khuôn khổ trong một số tiết phách nhất định. Dạng động tác này thường không có sự lặp lại mà mỗi lần lặp lại đều có sự chuyển hóa phù hợp với âm nhạc, với sự phát triển, với diễn biến của tình cảm.

Cách cải biến động tác

Trong một tiết mục múa (nhất là thể loại tác phẩm mà biên đạo nghệ thuật quần chúng chúng ta thường làm) không thể có quá nhiều động tác hoàn toàn khác nhau mà thường có động tác chủ đạo nhất định. Từ động tác chủ đạo ấy, người biên đạo xử lí thành các động tác thích hợp vào cả quá trình dẫn dắt tiết mục.

2.3.3. Lập và biến chuyển đội hình

a. Phác thảo trục chuyển biến đội hình

Việc phác thảo này là cần thiết để khi dàn dựng không bị lúng túng, lặp lại luẩn quẩn về đội hình. Trục chuyển biến chính là ý tưởng chủ đạo cho từng đoạn, khi dàn dựng có thể sẽ nảy nở những đội hình khác nữa, khi đó ta sẽ tùy nghi ứng biến mà không phá vỡ trục chính đã chuẩn bị. Phác thảo trục chuyển biến đội hình gồm: Đội hình và tuyến múa, Cấu trúc múa, Hình tượng... Đây là khâu then chốt, cần bám sát 3 nguyên tắc đã nêu ở trên. Các động tác phải dựa trên những động tác múa cơ bản đã học và những động tác, động tác mô phỏng thiên nhiên như hoa, lá, con vật,… nhưng phải được thiết kế theo đúng nội dung nghệ thuật múa. Người múa dễ tiếp thu tốt các động tác có luật động rõ ràng, nhịp phách dứt khoát, động tác đối xứng những động tác có biên độ lớn, giác độ và tốc độ vừa phải. Những động tác uốn lượn, dùng sức khống chế, những động tác có yếu lĩnh quá chi tiết là khó đối với người múa.

Đội hình (tuyến hoạt động) cũng có ý nghĩa biểu hiện nhất định: *Vòng tròn*, *Hàng ngang*, *Hàng dọc*,... Phải tính toán, chọn lọc dùng động tác, ở đội hình nào để diễn đạt được nội dung đẹp, người ngoài nhìn vào có hiệu quả.

Các động tác, tư thế phải tính đến đạo cụ. Động tác tay cầm hoa, cờ, khăn, ô, quạt,… khác những động tác tay không. Mặt khác, phải tưởng tượng mặc quần áo như thế nào. Mặc váy (ngắn hay dài), quần soóc hay quần dài, áo dài tay hay ngắn tay, thậm chí bằng chất liệu gì (vải mềm hay vải cứng).

b. Cách lập đội hình

Để thực hiện thuần thục việc xây dựng đội hình cho một điệu múa tập thể, ngoài sự hiểu biết chung về đội hình như ở phần học trên người biên đạo cần hiểu thêm một số khái niệm chi tiết hơn về đội hình: Đội hình đơn, đội hình kép và đội hình phức.

c. Cách biến chuyển đội hình

Cách biến đội hình gồm:*Chuyển biến chậm*, *Chuyển biến bắc cầu*, *Chuyển biến đột ngột.*

Trong việc cải biến, chuyển đổi đội hình người biên đạo cần chú ý một vấn đề có tính nguyên tắc là: Khi chuyển đội hình, mọi thành viên trong đội hình ấy đều có cùng một độ dài di chuyển bằng nhau hoặc gần bằng nhau. Chỉ có như vậy sự chuyển đổi mới nhanh gọn, không vướng mắc và cũng không gây phản cảm vì sự xộc xệch không đều nhau của bộ phận biểu diễn. Vấn đề quan trọng là làm sao động tác phải đúng nhạc (tính chất và tiết tấu), diễn tả được nội dung đẹp, hấp dẫn mọi người và có nét riêng biệt độc đáo.

2.3.4. Xử lý tiết tấu âm nhạc cho tác phẩm

Âm nhạc giữ vai trò quan trọng trong múa, đã có câu nói: "*Am nhạc là linh hồn của múa*". Song, âm nhạc không hạn chế ở chức năng đệm cho múa mà trực tiếp tham gia vào đội hình múa hoặc ở những dạng khác nhau, nhạc công liên kết chặt chẽ với hành động của diễn viên múa. Vai trò của âm nhạc ở đây đóng vai trò chủ đạo ảnh hưởng trực tiếp nhất đến nghệ thuật trình diễn của từng diễn viên múa. Một số đạo cụ đảm nhiệm chức năng phụ nhưng nhờ có âm sắc và giai điệu của nó đã tạo nên màu sắc đặc biệt của từng tiết mục .

Hình thức diễn tấu (ngồi một chỗ, cùng di chuyển theo diễn viên múa, trực tiếp tham gia vào đội hình múa, đồng thời là diễn viên). Cách bố trí đội hình nhạc công (Ví dụ: Đứng hàng dọc, hàng ngang,…).

Người biên đạo cần hết sức tránh tình trạng: Diễn viên này đã đến nơi trong khi diễn viên khác còn ở xa, diễn viên này đi chậm mà vẫn thừa nhạc trong khi diễn viên khác chạy cố mà vẫn không kịp đến chỗ mới.

Nhận thức về bản nhạc, chúng ta cần tìm ý tưởng chung cho tiết mục múa phù hợp với nội dung, tình cảm, cấu trúc và nhịp điệu của bản nhạc; Trên cơ sở đó xác định hình thức, thể loại, cấu trúc và ngôn ngữ chính của tiết mục múa. Trường hợp âm nhạc đã gợi ra một bố cục hợp lí thì múa cũng bám theo đó mà thực hiện phần múa.

2.3.5. Lựa chọn trang phục, đạo cụ, sân khấu cho tác phẩm múa dân gian dân tộc

Trong trang phục, hóa trang và đạo cụ cần chú ý những đặc điểm có ý nghĩa của điệu múa, thể loại múa,… Đối với đạo cụ của múa DGDT rất phong phú và dễ dàng kết hợp để tạo ra nhiều cái mới, chất riêng biệt trong tác phẩm. Tuy nhiên, không phải đạo cụ nào cũng có thể kết hợp được với nhau những điểm hoa văn trên đạo cụ và tính chất các đạo cụ của múa DGDT khác nhau. Vì vậy, người biên đạo cần tìm hiểu rõ về trang phục, đạo cụ, chất liệu múa phù hợp và đúng với phong tục tập quán của dân tộc đó.

3. Kết luận

Trong nhiều năm trực tiếp giảng dạy các học phần Múa hay biên đạo cho SV đi thi các cuộc thi Nghiệp vụ sư phạm, tham gia chấm các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ trong và ngoài trường, tác giả nhận thấy SVĐH chưa thực sự chú tâm vào năng lực này nên trong quá trình biên đạo múa còn gặp nhiều khó khăn. Các em cho rằng, chỉ cần nắm vững chuyên môn, có đủ kiến thức, kỹ năng để dạy học là đủ mà coi nhẹ việc thực hành biên đạo múa chất liệu múa DGDT cho bản thân. Nguyên nhân chính yếu xuất phát từ việc SV nhận thức sai lầm về trình tự tiên quyết trong học tập, hình thành năng lực biên đạo múa. SV quá đặt nặng việc thực hành mà ít chú tâm đến những lí thuyết cơ bản nên nghiên cứu để đưa ra qui trình hình thành năng lực biên đạo múa DGDT của SVĐH là vấn đề của nhà trường sư phạm quan tâm. Đồng thời, góp phần vào công cuộc phát triển nguồn nhân lực có trình độ, phẩm chất cho thế hệ trẻ, gìn giữ, bảo tồn, phát huy múa DGDT nói riêng và nghệ thuật văn hóa truyền thống Việt Nam nói chung.

Tài liệu tham khảo

[1] Lê Ngọc Canh (2009), *Phương pháp đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp (nghệ thuật đạo diễn)*, NXB Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

[2] Douglas E.R (2007), *Teacher leadership skills: Analyzing communication anxiety* (*Kỹ năng lãnh đạo của giáo viên: Phân tích sự e ngại trong giao tiếp*). Education (Giáo dục), Volume 129 Number 4 pages 604-61.

[3] Gônôbôlin P.N (1980), *Psychological qualities of teachers* (*Những phẩm chất tâm lý người giáo viên*), Education Publishing House (NXB Giáo dục).

[4] Dương Thị Diệu Hoa (chủ biên), Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Kế Hào, Phan Trọng Ngọ, Đỗ Thị Hạnh Phúc (2008), *Giáo trình Tâm lí học Phát triển,* NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

[5] Nguyễn Thị Tứ (chủ biên, 2018), *Tâm lí học giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

[6] Anne, BL & Tarin, C.L (1982). *Intimate dance performance (Màn vũ đạo thân mật)*. University of Pittsburgh Press (NXB Đại học Pittsburgh).

[7] Ứng Duy Thịnh (2006), *Múa dân gian trong tác phẩm múa chuyên nghiệp Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Văn hóa học, Viện Nghiên cứu Văn hóa - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.